

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 27/02/2023

**HẠN CHẾ BẮT ĐÁY & NÂNG TỶ
TRỌNG TIỀN MẶT**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tiêu cực trong phiên giao dịch cuối tuần trước khi Mỹ công bố chỉ số core PCE lớn hơn kỳ vọng. Chỉ số Dow Jones giảm 336,98 điểm (-1,02%), chỉ số NASDAQ giảm 195,46 điểm (-1,69%) và chỉ số S&P 500 giảm 42,28 điểm (-1,05%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm cùng với xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 29,06 điểm (-0,37%), CAC 40 (Pháp) giảm 130,16 điểm (-1,78%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 1,23% và 1,16% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, vàng, lúa mì giảm điểm.
- Nghị viện Châu Âu đã chính thức thông qua luật cấm bán xe mới chạy bằng xăng và dầu diesel ở Liên Minh Châu Âu từ năm 2035.
- Ấn Độ có thể vượt Đức trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 trong năm 2023.

Trong nước

- Vnindex tiếp tục có phiên giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần trước với thanh khoản khá thấp kể từ đầu năm, áp lực bán trong suốt cả phiên đến từ cả nhà đầu tư trong nước lẫn nhà đầu tư nước ngoài đã đẩy chỉ số Vnindex đi xuống. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 14,10 điểm, đóng cửa tại 1039,56 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dịch vụ tiêu dùng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, KLF.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 219,15 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VHM, VIC, DGC. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 206,28 tỷ đồng.
- Theo Cục Xuất nhập khẩu, Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang ASEAN đạt 49,5 triệu USD trong tháng 1/2023, giảm 14,57% so với cùng kỳ năm trước.
- Ngày 24/2, giá vàng thế giới tiếp tục giảm 3,9 USD xuống còn 1.821,9 USD/ounce. Giá vàng SJC trong nước ở mức 66,3 triệu đồng/lượng.

Doanh nghiệp

- MSN: Nợ trái phiếu của Tập đoàn Masan chạm mốc 21.000 tỷ đồng.
- DIG: Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng lùi thời điểm bán 100 triệu cổ phiếu sang quý 2-3/2023.
- GEX: CTCP Tập đoàn Gelex hoàn tất mua lại hơn 150 tỷ đồng lô trái phiếu trước hạn.
- BID: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam rao bán khoản nợ 359 tỷ đồng của chủ đầu tư Dự án căn hộ Viên Ngọc Phương Nam.
- VC3: Tập đoàn Nam Mê Kông xin làm dự án gần 1.600 tỷ đồng ở Cao Bằng.
- SJE: Năm 2022, CTCP Sông Đà 11 đạt 38 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 89% kế hoạch đề ra.
- SPP: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hủy tư cách công ty đại chúng của CTCP Bao bì nhựa Sài Gòn.
- VIB: Ngân hàng TMCP Quốc Tế dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 15%, thưởng cổ phiếu 20% cho cổ đông năm nay.
- SCR: Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương tín không có dư nợ trái phiếu.
- MBB: Ngân hàng Quân đội tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 25/04/2023 tại Hà Nội.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	27/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.039,56	-1,34%	-1,86%	-6,94%	3,22%
HNX30 INDEX	360,49	-1,52%	-0,88%	-4,85%	8,88%
VN30 INDEX	1.030,42	-1,95%	-2,21%	-8,86%	2,51%
S&P 500	3.970,04	-1,05%	-2,94%	-2,47%	3,40%
Dow Jones	32.816,92	-1,02%	-2,61%	-3,42%	-1,00%
Nasdaq	11.394,94	-1,69%	-3,89%	-1,95%	8,87%
Shanghai Composite	3.267,16	-0,62%	1,34%	0,07%	5,76%
Nikkei 225	27.341,00	-0,41%	-0,63%	-0,15%	4,78%
Thailand SET	1.634,02	-1,12%	-1,07%	-2,81%	-2,08%
Malaysia	1.456,80	-0,06%	-1,36%	-2,72%	-2,59%
Philippine	6.685,90	-0,20%	-1,91%	-5,05%	1,82%
Indonesia JCI	6.856,58	0,25%	-0,57%	-0,61%	0,09%
FTSE 100	7.878,66	-0,37%	-1,57%	1,46%	5,73%
DAX	15.209,74	-1,72%	-1,76%	0,39%	9,24%
CAC 40	7.187,27	-1,78%	-2,18%	1,27%	11,02%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
JVC	3.370	3.899.000	6,98%
SBA	26.050	23.600	6,98%
HOT	21.500	100	6,97%
HRC	57.000	6.000	6,94%
APC	13.150	1.600	6,91%
HQC	3.900	32.423.600	6,85%
CLW	27.300	100	6,85%
TNC	67.600	100	6,62%
EMC	9.910	300	6,56%
STG	39.000	1.500	6,56%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SPM	13.950	300	-7,00%
ASG	24.100	20.400	-6,95%
SVI	53.800	900	-6,76%
TTA	9.300	632.200	-6,34%
TCD	5.800	545.900	-6,30%
YEG	10.600	212.000	-6,19%
PSH	7.000	1.091.200	-5,91%
BBC	54.600	200	-5,86%
LCG	12.000	7.291.700	-5,51%
FUEVN100	13.080	129.900	-5,49%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
KLF	900	5.854.962	12,50%
BAX	70.500	200	9,98%
DP3	112.000	3.200	9,80%
GDW	20.300	100	9,73%
SSM	4.600	100	9,52%
DNM	21.100	3.302	9,33%
VDL	21.200	100	9,28%
CVN	3.600	758.487	9,09%
PEN	8.400	7.100	9,09%
SRA	3.700	1.106.501	8,82%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VNC	31.500	1.000	-10,00%
PPE	9.100	500	-9,90%
VNT	64.800	216	-9,87%
KSV	27.400	1.400	-9,87%
THS	15.100	200	-9,58%
DAD	16.400	3.100	-9,39%
PTI	29.000	100	-9,38%
CMC	4.900	199	-9,26%
BDB	12.300	200	-8,89%
MCO	3.100	2.400	-8,82%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VCB	23.136	VHM	43.115
2	STB	21.659	VIC	36.448
3	PC1	12.473	DGC	30.525
4	NKG	8.803	DCM	22.634
5	DPM	8.181	DXG	18.152
6	HSG	7.862	VNM	18.124
7	GMD	5.259	CTG	17.071
8	POW	4.212	HPG	12.507
9	LCG	4.143	EIB	10.811
10	VND	3.976	VRE	10.035

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	20.380	NVB	229
2	PVS	5.880	KLF	185
3	CEO	2.492	HMH	160
4	TNG	1.383	APS	37
5	PLC	1.232	THD	35
6	SHS	1.065	ICG	31
7	HUT	838	ONE	24
8	EID	346	DDG	17
9	DP3	206	WCS	16
10	MBS	156	SCI	9

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	27/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,32	1,23%	0,33%	-3,88%	-4,57%
Oil Brent	USD/bbl.	83,16	1,16%	-0,81%	-3,77%	-2,93%
Thép thanh	CNY/MT	4.218,00	-1,01%	0,41%	0,19%	2,37%
Nhôm	USD/MT	2.297,76	-2,76%	-2,64%	-12,55%	-2,20%
Đồng	USd/lb.	395,30	-2,54%	-3,25%	-6,16%	4,12%
Than	USD/MT	209,20	-0,43%	-2,44%	-43,20%	-49,46%
Đường	USd/lb.	19,67	-3,29%	-0,51%	5,64%	5,07%
Ngô	USd/bu.	650,00	-1,55%	-3,85%	-3,99%	-4,20%
Gas	USD/MMBtu	2,45	5,92%	13,14%	-17,21%	-42,48%
Sữa	USD/cwt	17,86	-0,17%	-0,28%	-8,37%	-12,80%
Vàng	USD/t oz.	1.817,10	-0,53%	-1,65%	-6,47%	-1,22%
Bạc	USD/t oz.	20,94	-2,34%	-4,44%	-12,31%	-13,70%
Lúa Mỳ	USd/bu.	721,75	-3,83%	-7,02%	-2,76%	-9,64%
Thịt lợn	USd/lb.	86,03	-0,20%	0,29%	11,58%	-1,91%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.372,00	-0,18%	1,23%	4,22%	5,43%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!